TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vanh Si Tha;

Bà Lưu Thị Mỹ Linh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Neáng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Chau T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1997, tại huyện T, tỉnh An Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Chau C và bà Neáng Ư; vợ là Neáng S và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Kim S – Công tác UBND xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Ông Chau M, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Neáng S, sinh năm 1971, nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Chau V, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Chau Q, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 21/01/2023 Chau T và Chau M cùng dự tiệc cưới tại xã C, huyện T. Do hai bên có mâu thuẫn từ trước nên T vào khu vực bếp của tiệc cưới lấy 01 cây dao (dài 15,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 07 cm, rộng 1,1 cm, mũi nhọn) giấu vào tay áo trái sau đó cầm ly bia qua bàn bên cạnh mời M uống, khi M vừa đưa ly bia lên thì T dùng ly nhựa đánh vào mặt M 01 cái, M dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt T làm xây xát da, liền T dùng tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, hạ sườn trái, hông trái và lưng trái của M gây thương tích rồi cầm dao bỏ trốn. M được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang. Đến 21 giờ cùng ngày T đến Công an xã C đầu thú, khai nhận hành vi gây thương tích cho M và giao nộp cây dao vật chứng gây án. Ngày 31/01/2023 T bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 cây dao dài 15,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 07cm, rộng 1,1 cm, mũi nhọn, lưỡi bị cong, trên lưỡi dao có chữ "STAINLESS STEEL", cán bằng nhựa màu đỏ; 01 áo vải màu đen, loại áo dài tay, trên thân áo có nhiều chữ cái màu trắng đen; 01 quần jean dài màu đen, trên quần có chữ NEW FASHION, trên 02 ống quần có kiểu nhiều lỗ rách.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/23/TgT ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Chau M, ghi nhận: Sẹo ngực phải, đường nách giữa, hơi xiên, kích thước (2.5 x 0.7) cm, bờ sắc gọn, sẹo lồi, sậm màu; sẹo ngực trái, nằm ngang, kích thước (2.2 x 0.5) cm, bờ sắc gọn, sẹo lồi, màu hồng, góc ngoài tù, góc trong nhọn; sẹo hạ sườn trái, nằm ngang, kích thước (06 x 0.2) cm, bờ sắc gọn, sẹo lồi, sậm màu; sẹo hông trái, hơi xiên, kích thước (6.5 x 0.2) cm, bờ sắc gọn, sẹo lồi, sậm màu; sẹo vùng lưng trái, nằm ngang, kích thước (17 x 0.3) cm, bờ sắc gọn, sẹo lồi, màu hồng (Sẹo dẫn lưu ngực trái, khoảng liên sườn V – VI, đường nách giữa, kích thước (2.2 x 0.8 cm) thấu ngực gây tràn khí, tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 18%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Chau T;

Cáo trạng số 19/CT-VKSTT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Chau T về tội "*Cố ý gây thương*

tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Chau M có mặt tại phiên tòa và trình bày nội dung vụ án phù hợp với quá trình điều tra và nội dung cáo trạng đã nêu. Bị hại M đồng ý với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%; vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T; yêu cầu bị cáo T bồi thường sức khỏe bị xâm phạm và tổn thất tinh thần số tiền 30.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Neáng S trình bày nội dung như trong quá trình điều tra và tại bản cáo trạng của viện kiểm sát. Bà S không có yêu cầu nhận lại cây dao, tùy cơ quan xử lý, ngoài ra không trình bày gì thêm (bút lục 133,134).

Người làm chứng: Chau V, Chau Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên (bút lục 129-130 và bút lục 135-136).

Đại diện Viện kiểm sát trình luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chau T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Chau T từ 02 năm đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại số tiền 30.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng có trong hồ sơ vụ án mà bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc thành phần lao động có học lực thấp, bị cáo là người dân tộc nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo tự nguyện giao nộp hung khí; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại Chau M với số tiềnừ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời trình bày của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Người bị hại anh Chau M trình bày: Không có ý kiến tranh luận; vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự với bị cáo T; thống nhất mức yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000đ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Neáng S trình bày: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Tri Tôn tội phạm thực hiện thuộc trường hợp có khung hình phạt dưới 15 năm tù theo quy định của Bộ luật hình sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ và kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/23/TgT ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/01/2023, bị cáo Chau T dự tiệc cưới tại nhà bà Neáng S ngụ ấp A, xã C, huyện T, thấy Chau M cũng ngồi dự tiệc cách khoảng 02m, bị cáo nhớ lại việc bị M ném lon bia vào mặt trước đó nên nảy sinh ý định đánh trả thù. Bị cáo dùng tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, hạ sườn trái, hông trái và lưng trái của Mốs với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do bị cáo dùng dao đâm bị hại là vật sắc nhọn, được quy định là loại hung khí nguy hiểm, hơn nữa chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhen từ trước mà bị cáo xem thường sức khỏe người khác, hành vi của bị cáo mang tính côn đồ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh M mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức về đều đó, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác một cách vô cớ, mong muốn hậu quả xảy ra. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Vì vậy, vụ án cần được xử lý nghiêm tương ứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, sau khi gây án ra đầu thú, nhận thức pháp luật cón hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn cũng đủ để giáo dục bị cáo biết quý trọng sức khỏe của người khác, biết tôn trọng, tuân thủ pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Bị hại M yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nhận thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận và buộc bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000đ cho bị hại M là có căn cứ.

[8] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cây dao dài 15,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 07cm, rộng 1,1 cm, mũi nhọn, lưỡi bị cong, trên lưỡi dao có chữ "STAINLESS STEEL", cán bằng nhựa màu đỏ. 01 áo vải màu đen, loại áo dài tay, trên thân áo có nhiều chữ cái màu trắng đen. 01 quần jean dài màu đen, trên quần có chữ NEW FASHION, trên 02 ống quần có kiểu nhiều lỗ rách. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

bị cáo Tha thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo T, bị hại M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo: Chau T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*. Xử phạt: Bị cáo Chau T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/01/2023).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao dài 15,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 07cm, rộng 1,1 cm, mũi nhọn, lưỡi bị cong, trên lưỡi dao có chữ "STAINLESS STEEL", cán bằng nhựa màu đỏ. 01 áo vải màu đen, loại áo dài tay, trên thân áo có nhiều chữ cái màu trắng đen. 01 quần jean dài màu đen, trên quần có chữ NEW FASHION, trên 02 ống quần có kiểu nhiều lỗ rách (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2023).

Căn cứ Căn cứ Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho anh Chau M số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) khi bản án có hiệu lực thi hành.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chau Bunh Tha được miễn toàn bộ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Sơn Thị Thúy Liễu